Mẫu số 1 *(Tạo bởi WMS)*

Bộ Giáo dục và Đào tạo Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN **CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ** Mã hồ sơ:	ẢNH 4x6

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lý lý thuyết và Vật lý toán.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Minh Hiếu

2. Ngày tháng năm sinh: 9/6/1984. Nam ☑; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 102 - A10, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Phòng 102 - A10, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0983847769;

Địa chỉ E-mail: hieu.tranminh@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Viện Vật lý Kỹ thuật; Trường Đại học Bách khoa Hà Nội; Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024.38692801.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;: Trường Đại học Hồng Đức (giảng dạy môn Vật lý hạt cơ bản, năm học 2013-2014, 2014-2015); Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (giảng dạy môn Introduction to Relativity bằng tiếng Anh, năm học 2013-2014, 2014-2015)

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

.....

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 06 năm 2006, ngành Vật lý, chuyên ngành: Vật lý Lý thuyết và Vật lý Toán

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN/Số 334, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

– Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 12 năm 2012, ngành Vật Lý, chuyên ngành: Vật lý Lý thuyết và Vật lý Toán

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Quốc gia Hà Nội/Số 334, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: Không có., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng II: Vật lý,

Luyện kim).

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Vật lý.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Các lý thuyết cho vật lý mới nhằm giải quyết những vấn đề của mô hình chuẩn.
- Sự kiểm chứng các mô hình vật lý mới bằng thực nghiệm.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã công bố (số lượng) 6 bài báo KH trong nước, 8 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó có 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	Sparticle spectroscopy of the minimal SO(10) model (Tác giả chính: Trần Minh Hiếu)	Takeshi Fukuyama, Nobuchika Okada, Hieu Minh Tran* (tác giả chính)	SCI (KHTN-CN) (IF: 4.254)	Physics Letters B (Tạp chí Q1)	767		295-302	2017
2	Dark matter in U(1) extensions of the MSSM with gauge kinetic mixing (Tác giả chính: Trần Minh Hiếu)	Genevieve Belanger, Jonathan Da Silva, Hieu Minh Tran* (tác giả chính)	SCI (KHTN-CN) (IF: 4.394)	Physical Review D (Tạp chí Q1)	95	11	115017	2017
3	125 GeV Higgs boson mass and muon g-2 in 5D MSSM (Tác giả chính: Trần Minh Hiếu)	Nobuchika Okada, Hieu Minh Tran* (tác giả chính)	SCI (KHTN-CN) (IF: 4.394)	Physical Review D (Tạp chí Q1)	94	7	075016	2016
4	Positively deflected anomaly mediation in the light of the Higgs boson discovery (Tác giả chính: Trần Minh Hiếu)	Nobuchika Okada, Hieu Minh Tran* (tác giả chính)	SCI (KHTN-CN) (IF: 4.394)	Physical Review D (Tạp chí Q1)	87	3	035024	2013
5	Discrimination of Supersymmetric Grand Unified Models in Gaugino Mediation (Tác giả chính: Trần Minh Hiếu)	Nobuchika Okada, Hieu Minh Tran* (tác giả chính)	SCI (KHTN-CN) (IF: 4.394)	Physical Review D (Tạp chí Q1)	83	5	053001	2011

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không có.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

- Có phẩm chất đạo đức tốt.

- Đạt trình độ chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ giảng viên:

- Giảng dạy đủ và vượt định mức trong từng năm học. Giảng dạy các môn ở bậc đại học: Vật lý Đại cương, Cơ học Vật rắn và Sóng cơ, Phương pháp Toán cho Vật lý, Phương pháp Toán cho Kỹ thuật hạt nhân, đồ án môn học; các môn cao học: Lý thuyết Trường lượng tử, Vật lý Hạt cơ bản.
- Tham gia xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo ở bậc đại học (môn Phương pháp Toán cho Vật lý) và sau đại học (môn Lý thuyết Trường lượng tử, môn Vật lý Hạt cơ bản).
- Được mời giảng dạy ở bậc đại học bằng tiếng Anh (môn Introduction to Relativity) và sau đại học (môn Vật lý Hạt cơ bản) tại một số trường đại học trong nước.
- Hợp tác với các đồng nghiệp ở trong và ngoài trường trong công tác chuyên môn.
- Tích cực trong hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.
- Tham gia các hoạt động tư vấn khoa học (làm thành viên hội đồng đánh giá luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ, nhận phản biện các thuyết minh đề tài nghiên cứu, và các bài báo khoa học gửi đăng tại những tạp chí uy tín trong nước và quốc tế).
- Hướng dẫn sinh viên làm quen với việc nghiên cứu khoa học (thông qua đồ án môn học); hướng dẫn cao học viên nghiên cứu và bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ chuyên ngành Vật lý Lý thuyết và Vật lý Toán.
- Tham gia tổ chức hội nghị, seminar để tạo môi trường cập nhật tình hình nghiên cứu, thảo luận, trao đổi học thuật trong cộng đồng khoa học.
- Liên tục học tập, trau dồi, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Sử dụng thành thạo tiếng Anh phục vụ công tác chuyên môn, cũng như giao tiếp.

- Đảm bảo sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp.

Tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng viên, và nhận thấy bản thân đáp ứng các tiêu chuẩn của chức danh Phó Giáo sư do Nhà nước quy định. Tôi mong muốn có nhiều cơ hội để đóng góp tích cực hơn nữa về đào tạo và NCKH.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số (từ 9/2008-nay) 10.8 năm.

Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2012-2013	0	0	0	0	381	0	274/381
2	2013-2014	0	0	2	0	336	0	210/336
3	2014-2015	0	0	0	0	348	0	210/348
3 thâm niên cuối								
1	2016 - 2017	0	0	0	0	279	0	240/279
2	2017 - 2018	0	0	0	0	320	0	258/320
3	2018 - 2019	0	0	0	0	509	20	325/529

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

– Học ĐH ☐; Tại nước: từ năm:

– Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm:

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☑ :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (dạy môn "Introduction to Relativity")

d) Đối tượng khác ☑ ; Diễn giải: Đọc hiểu các bài báo và các tài liệu chuyên môn; viết các bài báo chuyên môn; trình bày, thảo luận chuyên môn bằng tiếng Anh.

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Giao tiếp tốt bằng tiếng Anh

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ .....đến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thùy		✓	✓		11/2013 đến 08/2014	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	2015
2	Nguyễn Thị Minh Hiền		✓	✓		11/2013 đến 08/2014	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	2015

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Hiện tượng luận của một số mô hình chuẩn mở rộng trong sự xem xét các kết quả thực nghiệm	Chủ nhiệm	103.01-2014.22 (NAFOSTED), Nhà nước	03/2015 đến 03/2017	01/08/2018
2	Ảnh hưởng của tham số trong mô hình chuẩn siêu đối xứng	Chủ nhiệm	T2010-195, Cơ sở	04/2010 đến 12/2010	20/12/2010
3	Phổ khối lượng trong mô hình thống nhất lớn siêu đối xứng SO(10)	Chủ nhiệm	T2012-161, Cơ sở	05/2012 đến 12/2012	24/12/2012

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Discrimination of Supersymmetric Grand Unified Models in Gaugino Mediation (Tác giả chính: Trần Minh Hiếu)	2	Physical Review D (Tạp chí Q1)	SCI (KHTN-CN) (IF: 4.394)	4	83/5	053001	2011

2	Discrimination of SUSY breaking models using single-photon processes at future e+ e- linear colliders (Tác giả chính: Trần Minh Hiếu)	3	Modern Physics Letters A (Tạp chí Q3)	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.308)	2	26/13	949–962	2011
3	Sparticle masses in a supersymmetric grand unified model	1	Communications in Physics	Khác		21/1	11-18	2011
4	Single-photon signal with neutralino2 pair production in the polarized e+ e- collision (Tác giả chính: Trần Minh Hiếu)	3	VNU Journal of Science, Mathematics - Physics	Khác		27/1S	22-26	2011
5	Gauge-Higgs sector in the minimal SU(5) supersymmetric grand unified model (Tác giả chính: Trần Minh Hiếu)	3	VNU Journal of Science, Mathematics - Physics	Khác		27/1S	79-83	2011

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
6	GUT-inspired MSSM in light of muon g-2 and LHC results at √s=13 TeV (Tác giả chính: Trần Minh Hiếu)	2	Physical Review D (Tạp chí Q1)	SCI (KHTN-CN) (IF: 4.394)	2	99/3	035040	2019
7	Kinetic mixing in models with an extra Abelian gauge symmetry	1	Communications in Physics	Khác		28/1	41-49	2018
8	Sparticle spectroscopy of the minimal SO(10) model (Tác giả chính: Trần Minh Hiếu)	3	Physics Letters B (Tạp chí Q1)	SCI (KHTN-CN) (IF: 4.254)	8	767/	295-302	2017
9	Dark matter in U(1) extensions of the MSSM with gauge kinetic mixing (Tác giả chính: Trần Minh Hiếu)	3	Physical Review D (Tạp chí Q1)	SCI (KHTN-CN) (IF: 4.394)	8	95/11	115017	2017
10	Seesaw-deflected anomaly mediation and the 125 GeV Higgs boson (Tác giả chính: Trần Minh Hiếu)	2	Journal of Physics: Conference Series	Scopus (KHTN-CN)		726/	012010	2016
11	A model of bulk supersymmetry in warped spacetime	1	Communications in Physics	Khác		26/2	111-120	2016
12	125 GeV Higgs boson mass and muon g-2 in 5D MSSM (Tác giả chính: Trần Minh Hiếu)	2	Physical Review D (Tạp chí Q1)	SCI (KHTN-CN) (IF: 4.394)	9	94/7	075016	2016
13	Higgs mass constraint on a low scale SUSY model (Tác giả chính: Trần Minh Hiếu)	3	Communications in Physics	Khác		26/4	369-379	2016
14	Positively deflected anomaly mediation in the light of the Higgs boson discovery (Tác giả chính: Trần Minh Hiếu)	2	Physical Review D (Tạp chí Q1)	SCI (KHTN-CN) (IF: 4.394)	20	87/3	035024	2013

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có.

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

Không có.

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

TT	Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò: Chủ trì/Tham gia	Tên cơ sở giáo dục đại học
1	Chương trình đào tạo Thạc sỹ chuyên ngành Vật lý Lý thuyết và Vật lý Toán (môn Lý thuyết Trường lượng tử, môn Vật lý Hạt cơ bản)	Tham gia	Viện Vật lý Kỹ thuật, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
2	Chương trình đào tạo Kỹ sư ngành Vật lý Kỹ thuật (môn Phương pháp Toán cho Vật lý)	Tham gia	Viện Vật lý Kỹ thuật, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)